

Amin mạch hoạt

- *Histamin*
 - *Serotonin*
- Time:** vài phút
=> killed by BCĐNTT

Act

- Ứ máu 
 - - trương lực TĐM
 - + trương lực TTM
- Khe hở nội mô
- Kích thích lưu thông qua vách mạch
- Phù quanh mạch
- Co cơ trơn
- Tăng tiết dịch niêm mạc
- Hút BC tới

Các yt huyết tương

Bradykinin (x15 Histamin)

- Đau
- Mạch
 - ĐM: -HA
 - TĐM: giãn
 - TTM: co
- + TTTM
- + VTBC (ĐNTT)

• TTTM: tính thấm thành mạch
• VTBC: vách tự BC

Yt XII

Hoạt động khi

- Protein bị tiêu
- xh sợi tạo keo
- xh KN-KT

Bổ thể

- C3a 
 - + TTTM => giãn mạch
 - kích dưỡng bào => histamin
- C5a 
 - hh a.ara => TGHH khác
 - VTBC
- C4a 
 - Hóá ứng động
 - Opsonin hóa
- C5a 
 - VTBC
 - Hóá ứng động
- C3b 
 - Opsonin hóa

Chất chuyển hóa của a.arachidonic

PgE2

Pgl2

- giãn mạch, phù
- hh Histamin
- sốt, đau
- ức chế kết tụ tiểu cầu

Thromboxane

- hh tiểu cầu
- gp serotonin
- => PAF

Leukotrien

- TTTM x1000
- VTBC Histamin
- Hóá ứng động

Các chất BC

- *protease*
- *hydrolase*

Lymphokin

- **MIF**: giữ ĐTB tại ổ viêm
(migration inhibition factor)
- **MAF**: hh ĐTB
(macrophage activating factor)
- **CF**: hút các BC
- **Interleukin-2**: tăng trưởng lympho T

Chất phản vệ
chậm SRS-A
(slow reacting
substance A)

- Dưỡng bào
- BC ái kiềm

~ Histamin nhưng
time dài hơn

KN-KT: kháng nguyên, kháng thể
hh: hoạt hóa
gp: giải phóng